ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16/2018/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 17 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông, cơ sở hạ tầng viễn thông với cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24 ngày 9 tháng 2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 21/2013/TTLT-BXD-BCT-BTTTT ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về dấu hiệu nhận biết các loại đường dây, cáp và đường ống được lắp đặt vào công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 14/TTr-STTTT ngày 26 tháng 4 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông, cơ sở hạ tầng viễn thông với cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Đình Phùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông, cơ sở hạ tầng viễn thông với cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số:16/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý và sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông, cơ sở hạ tầng viễn thông với cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác có liên quan đến cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông; các tổ chức, cá nhân sở hữu các công trình hạ tầng kỹ thuật khác có liên quan đến viễn thông trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Cáp, dây thuê bao* trong quy định này là cáp, dây thuê bao viễn thông, Internet, truyền hình.

2. *Một đổi một* là việc các doanh nghiệp chia sẻ, trao đổi vị trí hạ tầng cho nhau theo nguyên tắc đơn vị A sử dụng chung hạ tầng của đơn vị B và ngược lại, đơn vị B được sử dụng chung hạ tầng của đơn vị A tại các vị trí tương ứng.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng chung

1. Nguyên tắc quản lý, sử dụng chung được thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 60 Luật Viễn thông năm 2009 và Điều 3 Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật.

2. Việc sử dụng chung các cơ sở hạ tầng viễn thông phải tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về viễn thông và của các ngành có liên quan; đảm bảo yêu cầu về an toàn, cảnh quan, môi trường, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia. Việc sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông, cơ sở hạ tầng viễn thông với cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác phải được thực hiện thông qua hợp đồng và giá thuê theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Khuyến khích việc sử dụng chung một phần mạng, công trình, thiết bị viễn thông giữa các doanh nghiệp viễn thông nhằm bảo đảm thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông hiệu quả, thuận lợi, nhanh chóng hoặc bảo đảm yêu cầu về cảnh quan, môi trường và quy hoạch đô thị.

4. Đối với các doanh nghiệp đã có sẵn hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh thì khuyến khích thực hiện chia sẻ hạ tầng viễn thông theo nguyên tắc "một đổi một".

5. Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng Quy định dùng chung hạ tầng viễn thông để gây sức ép, cạnh tranh không lành mạnh, phá hoại tài sản hoặc làm gián đoạn tín hiệu thông tin của các doanh nghiệp cùng sử dụng chung hạ tầng viễn thông.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành về viễn thông là cơ quan đầu mối, tùy theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn có thể giải quyết hoặc đề nghị sở, ngành liên quan giải quyết hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định việc bắt buộc sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông giữa các doanh nghiệp trong các trường hợp sau:

a) Các doanh nghiệp không tự thỏa thuận được với nhau trong việc sử dụng chung hạ tầng thiết yếu vì lý do không chính đáng (ngoài vấn đề kỹ thuật và quy định pháp luật hiện hành).

b) Sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông để đảm bảo yêu cầu về cảnh quan, môi trường và quy hoạch đô thị.

c) Sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông để phục vụ hoạt động viễn thông công ích, phòng, chống thiên tai.

2. Công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông được dùng chung với cơ sở hạ tầng kỹ thuật các ngành khác (giao thông, điện lực, hạ tầng đô thị,...), thực hiện theo Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; trong phạm vi đô thị thực hiện theo quy định tại Chương III (quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật) thuộc Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 06/3/2013 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Quy chế quản lý sử dụng chung cột điện trong phạm vi tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 215/2010/QĐ-UBND ngày 08/02/2010 của UBND tỉnh Phú Yên và các quy định pháp luật khác hiện hành.

3. Khi di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của Nhà nước, các đơn vị sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật phải chấp hành theo phương án mà chủ dự án đã thống nhất với đơn vị cho thuê theo quy định của pháp luật.

4. Khuyến khích các doanh nghiệp khi xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật cho phép các doanh nghiệp khác dùng chung.

5. Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng tòa nhà cao tầng có nhiều chủ sử dụng (chung cư, tòa nhà văn phòng, khách sạn), công trình xây dựng cộng cộng, công trình cao tầng từ 7 tầng trở lên có trách nhiệm bố trí mặt bằng để doanh nghiệp viễn thông lắp đặt cột ăng ten trên nóc tòa nhà, lắp đặt thiết bị thu, phát sóng trong tòa nhà, trong công trình xây dựng công cộng đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật. Chủ đầu tư xây dựng công trình giao thông, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu đô thị, khu du lịch,... có trách nhiệm bố trí mặt bằng để doanh nghiệp viễn thông xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động.

6. Cáp, dây thuê bao, thiết bị viễn thông được phép lắp đặt trong các cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 43 của Nghị định 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông.

7. Các hình thức xây dựng và sử dụng chung bao gồm:

a) Nhà nước đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật sau đó cho các doanh nghiệp sử dụng bằng hình thức thu phí sử dụng để lắp đặt các đường dây, cáp viễn thông, cáp điện lực, chiếu sáng, cáp truyền dẫn tín hiệu và các thiết bị khác.

b) Nhà nước và các doanh nghiệp cùng đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật sau đó phân chia dung lượng cho các doanh nghiệp sử dụng để lắp đặt các đường dây, cáp viễn thông, cáp điện lực, chiếu sáng, cáp truyền dẫn tín hiệu và các thiết bị khác theo tỷ lệ đầu tư.

c) Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định của pháp luật tham gia đầu tư xây dựng các cơ sở hạ tầng kỹ thuật sau đó cho các doanh nghiệp thuê lại để lắp đặt các đường dây, cáp viễn thông, cáp điện lực, chiếu sáng, cáp truyền dẫn tín hiệu và các thiết bị khác.

Điều 6. Sử dụng chung nhà trạm và cột ăngten viễn thông

1. Nguyên tắc sử dụng chung nhà trạm và cột ăngten viễn thông:

a) Các doanh nghiệp sở hữu nhà trạm, cột ăngten phải công bố khả năng tải và mức giá cho thuê của từng vị trí tương ứng cho các doanh nghiệp viễn thông khác khi có nhu cầu và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông.

b) Trường hợp doanh nghiệp muốn thuê lại, sử dụng chung nhà trạm và cột ăngten tại trạm thu, phát sóng thông tin di động (BTS) của doanh nghiệp khác thì phải có văn bản thỏa thuận trước với doanh nghiệp cho thuê để triển khai thuê lại, sử dụng chung cơ sở hạ tầng và phải phù hợp với các tiêu chuẩn, quy định liên quan.

c) Các doanh nghiệp sở hữu các trạm BTS khuyến khích chia sẻ hạ tầng nhà trạm, cột ăngten với các doanh nghiệp khác phù hợp với quy hoạch bưu chính viễn thông và các quy định khác; nếu không đảm bảo thì bắt buộc phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng. Trường hợp các doanh nghiệp xây dựng mới trạm BTS phải tính đến việc sử dung chung hạ tầng trên cơ sở đủ năng lực đáp ứng về cơ sở hạ tầng viễn thông với tinh thần hợp tác cùng có lợi. Đối với các trạm BTS đang hoạt động không đáp ứng được nhu cầu sử dụng chung, các doanh nghiệp có thể cải tạo, nâng cấp cột, nhà trạm BTS đảm bảo các tiêu chuẩn, quy định liên quan.

2. Nội dung sử dụng chung cơ sở hạ tầng nhà trạm và trụ ăngten viễn thông:

a) Các cột BTS phải tuân thủ Quy hoạch bưu chính viễn thông về khoảng cách

Đơn vị: mét

TT	Loại cột ăng ten	Đô thị	Ngoài đô thị
1	A2a	150	250
2	A2b	250	400

Các cột ăng ten được xây dựng không đảm bảo khoảng cách quy định trên, bắt buộc phải sử dụng chung cơ sở hạ tầng với các doanh nghiệp khác hoặc chuyển đổi sang loại A1.

b) Trong trường hợp thực hiện việc thuê dùng chung cột ăngten và nhà trạm nêu tại Điểm a, Khoản 2 của Điều này mà không thành công với lý do chính đáng thì Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét chấp thuận vị trí đầu tư xây dựng trạm BTS mới do doanh nghiệp có nhu cầu đề xuất.

Điều 7. Sử dụng chung cột treo cáp

1. Nguyên tắc sử dụng chung cột treo cáp:

a) Nghiêm cấm các doanh nghiệp trồng cột treo cáp hoặc sử dụng hệ thống cột điện lực để kéo cáp treo ở các khu vực bắt buộc ngầm hóa 100% mạng cáp, dây thuê bao trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đã được quy định.

b) Nghiêm cấm mọi hành vi tự ý treo cáp lên hệ thống cột điện lực, cột treo cáp khi chưa được đơn vị sở hữu cột điện lực, cột treo cáp cho phép.

c) Đối với các tuyến đường đã có hệ thống cột treo cáp: Các doanh nghiệp khác khi có nhu cầu kéo cáp treo phải phối hợp sử dụng chung cơ sở hạ tầng sẵn có. Trường

hợp trên một tuyến cùng tồn tại tuyến cột treo cáp và tuyến cống, bể ngầm thì việc sử dụng chung hạ tầng phải được ưu tiên sử dụng tuyến cống, bể ngầm (với điều kiện tuyến cống, bể ngầm đủ năng lực để cho thuê, sử dụng chung).

2. Nội dung sử dụng cột treo cáp:

a) Cáp, dây thuê bao viễn thông được phép lắp đặt trên cột điện lực tại các khu vực chưa thể hạ ngầm hoặc không thể xây dựng cột treo cáp viễn thông riêng biệt. Các sở, ban, ngành có liên quan và Công ty Điện lực Phú Yên (đơn vị sở hữu cột điện lực) hướng dẫn các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho doanh nghiệp viễn thông, sử dụng chung cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông. Sau 30 ngày kể từ ngày đơn vị sở hữu cột treo cáp thông báo bằng văn bản hoặc trên phương tiện thông tin đại chúng đến các tổ chức, cá nhân có liên quan treo cáp không đúng quy định nhưng không có phản hồi của các đơn vị treo cáp thì đơn vị sở hữu cột treo cáp có quyền tháo dỡ cáp theo quy định (theo Quyết định số 215/2010/QĐ-UBND ngày 08/02/2010 của UBND tỉnh Phú Yên).

b) Cáp, dây thuê bao viễn thông lắp đặt trên cột điện lực, cột treo cáp phải tuân thủ đúng các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định của ngành điện, ngành thông tin và truyền thông, các ngành khác có liên quan.

c) Việc sử dụng chung cột treo cáp phải đảm bảo an toàn, mỹ quan. Cáp băng ngang đường phải đảm bảo độ cao cho phép và gắn thẻ theo quy định. Cáp treo dọc tuyến phải đảm bảo kết cấu và độ võng cho phép của các tiêu chuẩn ngành liên quan và có gắn thẻ ghi dung lượng và số điện thoại liên lạc xử lý sự cố của doanh nghiệp sở hữu.

d) Khi thi công, vận hành, bảo dưỡng cáp treo, cột treo cáp (đối với cột điện lực) phải phối hợp với đơn vị điện lực để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho người và hệ thống viễn thông, lưới điện.

e) Đối với mạng cáp, dây thuê bao treo hiện có chưa thể ngầm hóa được, các doanh nghiệp phải chủ động cải tạo, sắp xếp lại; tổ chức thu hồi, tháo dỡ các cáp, dây thuê bao không sử dụng trên mạng để đảm bảo tuyến cáp, dây thuê bao vững chắc, an toàn và mỹ quan.

Điều 8. Giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung

Xác định giá và quản lý giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được thực hiện theo Thông tư liên tịch số 210/2013/TTLT-BTC-BXD-BTTTT ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng

Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn cơ chế, nguyên tắc kiểm soát giá và phương pháp xác định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung.

Điều 9. Công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải được thực hiện minh bạch và chính xác.

2. Các doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng các nội dung thông tin cần công bố về công trình, dung lượng, mức giá cho thuê, các điều kiện kỹ thuật trong quá trình vận hành, khai thác của doanh nghiệp mình cho các doanh nghiệp khác có nhu cầu sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông được biết.

3. Trường hợp có những thay đổi về cơ sở hạ tầng, các mức giá và các thông tin khác liên quan thì doanh nghiệp sở hữu cơ sở hạ tầng đó phải cập nhật và công bố lại mới nhất.

4. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan đầu mối tiếp nhận và xử lý ban đầu về yêu cầu được dùng chung cơ sở hạ tầng của các doanh nghiệp viễn thông; thực hiện bảo quản, lưu giữ thông tin theo quy định của pháp luật.

5. Thông tin về cơ sở hạ tầng viễn thông của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh phải được báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông để được giám sát và hướng dẫn trong quá trình thực hiện nội dung của quy định này.

6. Khi có yêu cầu cung cấp thông tin để sử dụng chung hạ tầng viễn thông, đơn vị cho thuê (hoặc đi thuê) hạ tầng viễn thông phải gửi văn bản cho đơn vị đang thuê (hoặc cho thuê) và Sở Thông tin và Truyền thông. Trong thời hạn tối đa bảy (07) ngày làm việc, đơn vị cho thuê (hoặc đi thuê) phải trả lời bằng văn bản gửi cho đơn vị đề nghị và báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông.

7. Đơn vị cho thuê (hoặc đi thuê) hạ tầng viễn thông phải thiết lập đường dây nóng 24/24 giờ, công bố số điện thoại, cán bộ phụ trách để liên hệ phối hợp xử lý khi có sự cố cũng như các tình huống khẩn cấp xảy ra.

Điều 10. Quy tắc ứng xử

1. Trên cơ sở hạ tầng viễn thông đã xây dựng, các đơn vị có nhu cầu sử dụng phải gửi văn bản đến chủ sở hữu công trình đề nghị cho thuê hạ tầng viễn thông để được xem xét, chấp thuận. Trong thời gian không quá mười (10) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, đơn vị quản lý công trình hạ tầng viễn thông phải có văn bản trả lời cho đơn vị đề nghị, đồng thời phải báo cáo cho Sở Thông tin và Truyền thông. Trường hợp quá thời hạn nêu trên mà doanh nghiệp sở hữu công trình không có văn bản trả lời, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng gửi văn bản đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, giải quyết.

2. Đơn vị cho thuê (hoặc thuê) hạ tầng viễn thông khi tiến hành sửa chữa, nâng cấp, lắp đặt thiết bị liên quan phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị đang thuê

(hoặc cho thuê) trước bảy (07) ngày. Trường hợp ứng cứu thông tin đột xuất thì thực hiện thông báo bằng điện thoại, fax, email…, nhưng sau đó phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị liên quan đang sử dụng chung hạ tầng.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, doanh nghiệp

1. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện quy định này; định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo UBND tỉnh tình hình, kết quả thực hiện.

b) Là cơ quan thường trực tiếp nhận và phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nghiêm Khoản 1, Điều 5 của Quy định này nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông, đặc biệt là hệ thống cống, bể cáp; cột treo cáp; cột, nhà trạm BTS.

c) Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình cáp tăng cường sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông với tinh thần hợp tác cùng phát triển và vì lợi ích cộng đồng; tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp phối hợp với ngành Điện lực chỉnh trang, bó gọn cáp thông tin đang treo trên hệ thống cột của ngành điện.

d) Tham mưu và đề xuất cho UBND tỉnh về cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp chủ động xây dựng, sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông. Đề xuất UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi quy định này theo tình hình thực tế phát sinh và các quy định hiện hành khác có liên quan.

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng, Công Thương, Giao thông Vận tải và các đơn vị liên quan thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động tại địa phương của các doanh nghiệp.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra và giám sát các doanh nghiệp thực hiện dùng chung cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định này.

2. Sở Xây dựng:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc đưa các nội dung quy hoạch cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động có liên quan khi lập thiết kế cơ sở các công trình xây dựng.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thẩm định dự án, thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, cấp phép xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

3. Sở Giao thông vận tải:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn việc đưa các nội dung quy hoạch cơ sở hạ tầng viễn thông thụ động có liên quan khi lập thiết kế cơ sở các công trình giao thông.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc thẩm định, cấp phép theo thẩm quyền để thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan cơ sở hạ tầng viễn thông theo quy định pháp luật.

4. Sở Công Thương:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc giải quyết việc sử dụng chung hệ thống cột điện lực khi nhận được đề nghị của các doanh nghiệp.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Điện lực Phú Yên và các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác hệ thống cột điện lực cho các doanh nghiệp viễn thông thuê sử dụng cột điện lực để lắp đặt cáp, dây thuê bao và các thiết bị viễn thông.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc giải quyết các thủ tục liên quan đến đất đai và môi trường khi nhận được đề nghị của các doanh nghiệp.

6. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở: Xây dựng, Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh quyết định giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung được đầu tư xây dựng từ nguồn ngân sách nhà nước trên cơ sở phương án giá thuê do chủ sở hữu hoặc đơn vị được giao quản lý công trình lập.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về giá thuê công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trên địa bàn tỉnh.

c) Chủ trì tiếp nhận văn bản thông báo đăng ký giá thuê của tổ chức, cá nhân; chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành xem xét, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của thông báo đăng ký giá thuê; chủ trì hoặc phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức hiệp thương giá theo thẩm quyền; kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý giá.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan thẩm định giá khi có yêu cầu thẩm định giá cho thuê hạ tầng viễn thông.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân có liên quan hiểu rõ để thực hiện đúng quy định này trên địa bàn quản lý.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng viễn thông dùng chung trên địa bàn; thực hiện việc thẩm định, cấp phép xây dựng mới; cải tạo, nâng cấp, mở rộng hoặc sử dụng chung các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

c) Chỉ đạo các phòng chức năng và UBND các phường, xã, thị trấn kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Quy định này và báo cáo UBND tỉnh thông qua Sở Thông tin và Truyền thông khi có yêu cầu.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Phú Yên, Báo Phú Yên:

Tích cực đưa tin, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, lợi ích kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trong việc xây dựng, dùng chung cơ sở hạ tầng viễn thông và cơ sở hạ tầng kỹ thuật khác trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

9. Các doanh nghiệp viễn thông và truyền hình cáp:

a) Thực hiện đúng quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Tăng cường liên hệ, hợp tác với các doanh nghiệp, đơn vị sở hữu các cơ sở hạ tầng kỹ thuật để sử dụng chung cơ sở hạ tầng trên nguyên tắc đàm phán hai bên cùng có lợi.

c) Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan, các cấp chính quyền địa phương để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc đầu tư cơ sở hạ tầng viễn thông.

10. Các doanh nghiệp khác sử dụng chung cơ sở hạ tầng viễn thông: Phối hợp với các sở, ngành liên quan, đơn vị quản lý cơ sở hạ tầng viễn thông thực hiện đúng quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy định này, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Đình Phùng